

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13 /2021/HS - ST

Ngày 02 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phong Phú**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Vũ Văn Chuyển**

2. Bà **Lưu Thị Kim Thanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Bích Phượng** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST - HS Ngày 20 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh ngày: 19/08/1984 tại khu 12, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu 12, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn L - sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị T - sinh năm: 1959; có vợ: Nguyễn Thị N - sinh năm 1990; con có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2018/HSST ngày 28/11/2018 của TAND huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Trung H 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc với số tiền 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng). H đã chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định khác của bản án ngày 08/5/2019; tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/9/2020 đến. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 35 phút ngày 09/9/2020, tại trước cửa phòng 312, nhà B5, chung cư xi măng Hữu Nghị thuộc tổ 18, khu 3, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện Nguyễn Trung H, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Khu 12, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chỗ ở hiện nay: Phòng 312, nhà B5, chung cư xi măng Hữu Nghị thuộc tổ 18, khu 3, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ, H tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc trên người giao nộp cho Cơ quan Công an 08 túi nilon màu trắng bên trong đều có chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có 30 viên nén hình tam giác màu xanh, ngay tại chỗ H khai nhận là ma túy Ketamine và ma túy tổng hợp tàng trữ mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong đối với 09 túi nilon trên. Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn thu giữ 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung H; 01 thẻ ATM của ngân hàng quân đội MB mang tên Nguyễn Trung H, trong tài khoản thẻ có 1.179.451đ (một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi một đồng) H khai là tiền do lao động mà có; 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ có số Imei 356134092130233 kèm sim số 0396.316.666, 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã cũ có số Imei 35409042383221 kèm sim số 0396.362.489 H khai sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nhưng chỉ dùng sim rác để liên lạc chứ không dùng hai sim trên; Tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) H khai là tiền do bán ma túy mà có.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Trung H. Tại bản kết luận giám định số 932/KLGD ngày 12/9/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 08 gói nilon gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 7,479 gam, loại Ketamine

30 viên nén có dạng hình tam giác màu xanh gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là: 12,518 gam, loại MDMA”

* MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 27, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

* Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 35, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 6,290 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 9,046 gam viên nén có dạng hình tam giác màu xanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tỷ lệ phần trăm của 12,518 gam loại MDMA bằng 41,726%;
- Tỷ lệ phần trăm của 7,479 gam loại Ketamine bằng 7,479%;

Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 chất ma túy thu giữ của H là 49,205% thuộc trường hợp quy định tại khoản 3, Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển vụ việc trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Nguyễn Trung H còn tự khai nhận: Khoảng 07 giờ vào một ngày cuối tháng 8/2020 khi H đang ở phòng trọ của mình ở số 312, nhà B5, chung cư xi măng Hữu Nghị, thuộc tổ 18, khu 3, phường Vân Phú, thành phố V, tỉnh Phú Thọ thì có anh Nguyễn Văn T – Sinh ngày 15/02/1992 ở khu 12, xã Đồng Trung, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến chơi và hỏi mua 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc, H đồng ý và bán 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc cho T với giá 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). T đồng ý, đưa tiền cho H và nhận ma túy sau đó đi đâu H không rõ.

Ngoài ra, Nguyễn Trung H còn tự khai bán ma túy cho hai người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ và ngày giờ cụ thể: Hai người đàn ông trên đã gọi vào số thuê bao của H (H không nhớ số thuê bao do đó là sim rác) để hỏi mua 01 túi ma túy Ketamine và 03 viên thuốc lắc, H đồng ý và hẹn hai người đàn ông ra ven đường gần khu vực chung cư xi măng hữu nghị chỗ H đang thuê trọ để bán ma túy được 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng) tiền ma túy, H đã tiêu hết 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), còn 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) bị Cơ quan Công an thu giữ khi bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy H bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang ngày 09/9/2020 H khai nhận: Vào khoảng giữa tháng 8/2020, H một mình đi xe khách xuống khu vực bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua của một người phụ nữ tên Huyền được 35 viên ma túy thuốc lắc và 10 túi ma túy Ketamine với giá 20.500.000đ (hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H đã mang về phòng trọ và bán cho Nguyễn Văn T 01 túi ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc; Bán cho hai người đàn ông không rõ tên tuổi địa

chỉ 01 túi ma túy Ketamine và 03 viên thuốc lắc; Số còn lại bị Cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị can là do không có nghề nghiệp và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng và bán lại kiếm lời.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Trung H tự khai đã 02 lần bán cho Nguyễn Văn T và 02 người đàn ông lạ mặt trước thời điểm bị bắt quả tang, tuy nhiên quá trình điều tra Cơ quan điều tra không xác định được nên không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với hành vi này của H.

Đối với Nguyễn Văn T, đã mua ma túy của H nhưng đã sử dụng hết, hành vi của T là vi phạm pháp luật nhưng không có căn cứ để khởi tố T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với 02 người đàn ông đã mua ma túy của H và người phụ nữ tên là Huyền đã bán ma túy cho H, do H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của H thì không có căn cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ.

Bị can là người không có tiền án, tiền sự nhưng là người có nhân thân xấu, năm 2017, bị TAND huyện T xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Chấp hành xong hình phạt chính và các quyết định của bản án ngày 08/5/2019. Tính đến ngày phạm tội, bị can đã được xóa án tích.

Tại cơ quan điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên, phù hợp với vật chứng thu giữ và lời khai người liên quan, người làm chứng.

Về vật chứng và tài sản: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ và tạm giữ:

- 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung H;
- 01 thẻ ATM của ngân hàng quân đội MB mang tên Nguyễn Trung H, trong tài khoản thẻ có 1.179.451đ (một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi một đồng).
- 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ có số Imei 356134092130233 kèm sim số 0396.316.666; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã cũ có số Imei 35409042383221 kèm sim số 0396.362.489;
- Tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố V và tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Về điều kiện kinh tế của bị can, Cơ quan điều tra xác định bị can Nguyễn Trung H đang ở trọ, không nghề nghiệp, ngoài chiếc điện thoại dùng để liên lạc và số tiền đã bị thu giữ thì không có tài sản gì riêng có giá trị.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 18/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Trung H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Áp dụng điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS, xử phạt Nguyễn Trung H từ 07 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 09/09/2020.

*** Về vật chứng:** Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 932/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả;

- Buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho T mà có.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung H; 01 thẻ ATM của ngân hàng quân đội MB mang tên Nguyễn Trung H, trong tài khoản thẻ có 1.179.451đ (một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi một đồng); sim số 0396.316.666; sim số 0396.362.489.

*** Về hình phạt bổ sung:**

- Áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS: Tịch thu 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ có số Imei 356134092130233; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã cũ có số Imei 35409042383221; Tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 3 Nghị quyết số 326 của UBTVQH về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo Nguyễn Trung H nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an thành phố V. Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Trung H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 17 giờ 35 phút ngày 09/9/2020, tại phòng 312, nhà B5, chung cư Xi măng Hữu Nghị thuộc tổ 18, khu 3, phường Vân Phú, thành phố V, phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Phú Thọ, bắt quả tang Nguyễn Trung H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng trọng lượng là 19,997 gam (trong đó: 7,479 gam Ketamine và 12,518 gam MDMA) với mục đích để bán. Trước đó, H đã bán trái phép 02 viên ma túy MDMA và 01 túi ma túy Ketamine cho Nguyễn Văn T; Bán cho hai người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 01 túi ma túy Ketamine và 03 viên ma túy MDMA, thu lời bất chính tổng cộng 3.800.000đ (ba triệu tám trăm nghìn đồng), H đã tiêu xài cho bản thân, còn 1.400.000đ thì bị Cơ quan Công an đã thu giữ khi bắt quả tang.

Đối với hai chất ma túy thu giữ của H như trên, căn cứ khoản 3, Điều 5, Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, xác định được tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất ma túy mà Nguyễn Trung H phải chịu trách nhiệm hình sự là 49,205%. Do vậy, H phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hành vi của Nguyễn Trung H là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần đưa bị cáo ra xét xử và có hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã bị Tòa án huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, tuy nhiên đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng nào;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi phạm tội của mình. Bị cáo khai nhận: Cuối tháng 8/2020 bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Văn T 01 gói ma túy Ketamine và 02 viên thuốc lắc với giá 1.600.000 đồng. Ngoài ra bị cáo còn bán cho hai người đàn ông không rõ tên tuổi 01 gói ma túy Ketamine và 03 viên thuốc lắc với giá 2.200.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xét thấy bị cáo có tài sản riêng là 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ có số Imei 356134092130233; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã cũ có số Imei 35409042383221; Tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[3] Về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS

- Cần Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 932/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả;

- Cần buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) do bán ma túy cho T mà có.

- Cần trả lại cho Nguyễn Trung H 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung H; 01 thẻ ATM của ngân hàng quân đội MB mang tên Nguyễn Trung H, trong tài khoản thẻ có 1.179.451đ (một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi một đồng); sim số 0396.316.666; sim số 0396.362.489.

(Theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000202 ngày 21/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2021 lưu trong hồ sơ vụ án).

Đối với Nguyễn Văn T, đã mua ma túy của H nhưng đã sử dụng hết, hành vi của T là vi phạm pháp luật nhưng không có căn cứ để khởi tố T về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Công an thành phố V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP của Chính Phủ là có căn cứ.

Đối với 02 người đàn ông đã mua ma túy của H và người phụ nữ tên là Huyền đã bán ma túy cho H, do H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu, ngoài lời khai của H thì không có căn cứ nào khác, do vậy Cơ quan điều tra không đủ căn cứ điều tra làm rõ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý xét thấy là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/9/2020.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone màu xám đã cũ có số Imei 356134092130233; 01 điện thoại Nokia vỏ màu xanh đã cũ có số Imei 35409042383221; Tiền Việt Nam 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng).

[2] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 932/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả bên trong có 6,290 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 9,046 gam viên nén có dạng hình tam giác màu xanh cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Buộc bị cáo nộp sung quỹ nhà nước số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H 01 Chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Trung H; 01 thẻ ATM của ngân hàng quân đội MB mang tên Nguyễn Trung H, trong tài khoản thẻ có 1.179.451đ (một triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm năm mươi một đồng); sim số 0396.316.666; sim số 0396.362.489;

(Theo biên lai thu tiền số AA/2019/0000202 ngày 21/01/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/01/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

[4] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Trung H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Công an thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS thành phố V, tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phong Phú